TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2024/HS-ST
Ngày 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2024/HSST ngày 06 tháng 8 N 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/QĐXXST-HS ngày 08/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn N**, sinh N 1993 tại huyện T, tỉnh N; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Thái B, sinh N 1959 và bà La Thị H, sinh N 1963; có vợ là Ngô Thị T và 01 con sinh N 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không ; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Dương Văn T1, sinh N 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh B;

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố V phường V, thị xã V, tỉnh B

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị M, sinh N 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh B;

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố V phường V, thị xã V, tỉnh B

- *Người làm chứng:*

Anh Hà Minh Q, sinh N 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh T

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố V phường V, thị xã V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn N, sinh N 1993, nơi thường trú: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh N, chỗ ở: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma tuý, không có việc làm. Khoảng 20 giờ ngày 04/6/2024, N đi bộ từ Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang sang phòng trọ cũ ở tổ dân phố TĐ, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để chuyển đồ sang phòng trọ mới. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/6/2024, N đi tới cửa hàng bán giày dép "Khánh Linh", địa chỉ ở Tổ dân phố V phường V, thị xã V, tỉnh B do anh Dương Văn T1, sinh N 1990, trú tại: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh B làm chủ. Lúc này, N thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 18H1- 333.53 của anh T1 dựng ở trước cửa quán, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa xe, xung quanh không có người trông coi và trong cửa hàng không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền. N đi đến đứng sát xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 18H1- 333.53 và tiếp tục quan sát xung quanh thấy không ai để ý, N ngồi lên xe mô tô, mở khóa điện đề xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Cùng lúc này, anh T1 đang ngồi ăn cơm tại quán bán hàng ăn cạnh đó phát hiện N lấy trộm xe mô tô của mình nên đuổi theo, hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ đồng thời gọi điện báo Công an Công an phường Vân Trung để cùng truy đuổi N. Đến 21 giờ cùng ngày 04/6/2024, Lương Văn N điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp của anh T1 bỏ chạy đến tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang thì bị anh T1 cùng Công an phường Vân Trung bắt giữ rồi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 18H1- 333.53; 01 Căn cước công dân mang tên Lương Văn N. Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an phường Vân Trung kiểm tra việc sử dụng ma túy của N qua nước tiểu, kết quả N dương tính với chất ma tuý Methamphetamine và Amphetamine.

Sau đó, Công an phường V đã thu giữ được tại camera an ninh lắp đặt tại cửa hàng "Khánh Linh" của anh T1 toàn bộ hình ảnh video ghi lại việc N trộm cắp xe mô

tô nêu trên của anh T1 rồi bàn giao N cùng toàn bộ vật chứng, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 06/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên định giá xác định trị giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 18H1- 333.53 của anh T1 bị mất trộm nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 18H1- 333.53 của anh T1 bị mất trộm tại ngày 04/6/2024 có trị giá 10.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn N khai nhận về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý như sau: Buổi trưa ngày 03/6/2024, N đi bộ đến khu công nghiệp Quang Châu, ở thị xã Việt Yên mua 01 gói ma túy tổng hợp của người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ rồi sử dụng hết tại đó. Công an thị xã Việt Yên đã ra Quyết định xử hành chính đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy, do N khai không nhớ chính xác địa điểm mua ma túy, không nhận dạng được người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

Về vật chứng: kết quả điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 18H1- 333.53 có đăng ký chủ sở hữu mang tên chị Nguyễn Thị M, sinh N 1991 vợ của anh Dương Văn T1. Chị Miền không sử dụng xe mô tô nêu trên nên giao cho anh T1 sử dụng, sau đó bị N trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho vợ chồng anh T1; 01 Căn cước công dân mang tên Lương Văn N là giấy tờ của N không liên quan đến hành vi phạm tội nên nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện tại anh Dương Văn T1 và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 189/QĐ-VKS ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Lương Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã truy tố.

Qua tranh tụng tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn truy tố bị cáo Lương Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 05/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại bị cáo Lương Văn N 01 căn cước công dân số 040093025564 mang tên Lương Văn N

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và được lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của của bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vu liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/6/2024 tại cửa hàng bán giày dép "Khánh Linh", địa chỉ ở Tổ dân phố V phường V, thị xã V, tỉnh B, Lương Văn N đã lợi dụng sơ hở lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 18H1- 333.53 trị giá 10.000.000 đồng của anh anh Dương Văn T1, sinh N 1990, trú tại: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh B, khi N đang điều khiển xe bỏ chạy thì bị bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 189/QĐ-VKS ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Lương Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn N có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy túy trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt của bị cáo nên HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo N là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 03/6/2024 của Lương Văn N, ngày 12/6/2024 Công an thị xã Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính số 88ª/QĐ-XPHC xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên HĐXX không xem xét.

Đối với người bán ma túy cho N, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo N khai không nhớ chính xác địa điểm mua ma túy, không nhận dạng được người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý. Do vậy HĐXX không có căn cứ xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp đã được thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 18H1- 333.53 được đăng ký tên chị Nguyễn Thị M. Chị Miền là vợ anh Dương Văn T1 đã giao xe cho anh T1 sử dụng từ N 2018 đến khi bị mất trộm. Ngày 28/6/2024, Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị M, chị Miền đã nhận lại tài sản. Nay chị Miền, anh T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, HĐXX thấy:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 18H1- 333.53 được đăng ký tên chị Nguyễn Thị M, là tài sản chung của vợ chồng anh T1 và chị Miền. Ngày 28/6/2024, Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị M là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 căn cước công dân số 040093025564 mang tên Lương Văn N thu giữ của N. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Lương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn N 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 05/6/2024.

2. Về Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Trả lại bị cáo Lương Văn N 01 căn cước công dân số 040093025564 mang tên Lương Văn N.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7ª, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chị cục THADS thị xã Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Linh Chi